

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIÊU – TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: **08/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 26 tháng 02 năm 2018
V/v “tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIÊU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Công Chi**

2. Ông **Trịnh Văn Bạo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thái Trâm Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Ái Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2018 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 363/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị Cẩm H** – Sinh năm 1984. (có mặt)

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng M** – sinh năm 1989. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: K457/44/6 Tôn Đức Th, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lâm Thị Cẩm H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Hoàng M kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Th, quận Th, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Kiệt 457/44/6 Tôn Đức Th, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Trong thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, ông M lơ là trong việc chăm sóc con, thiếu trách nhiệm trong gia đình. Hai vợ chồng đã hơn hai năm không có tiếng nói chung, thường xuyên tranh cãi, cuộc sống hôn nhân không còn được hạnh phúc, tinh thần tôi đã suy sụp rất nhiều, vợ chồng không còn yêu thương nhau. Trước đây tôi đã khởi kiện xin ly hôn đối với ông M, nhưng qua sự hòa giải của tòa án tôi đã rút đơn về đoàn tụ gia đình, tuy nhiên sau đó vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được hạnh phúc mặc dù tôi đã rất cố gắng. Do mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Hoàng M.

- Về quan hệ con chung: Tôi xác nhận có 01 con chung tên là Nguyễn Lâm Minh Tr - sinh ngày: 07.9.2014. Ly hôn tôi có nguyện vọng xin nuôi con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

*** Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là ông Nguyễn Hoàng M trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi xác nhận tôi và bà Lâm Thị Cẩm H kết hôn vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Th, quận Th, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá chung sống vợ chồng tôi đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do có những bất đồng ý kiến cãi nhau và tôi cũng đã xin lỗi nhận sai với bà H, ngoài ra không có mâu thuẫn gì khác. Nay tôi vẫn còn tình cảm và thương yêu đối với bà H, bà H yêu cầu được ly hôn thì tôi không đồng ý, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái.

- Về quan hệ con chung: Tôi xác nhận có 01 con chung tên là Nguyễn Lâm Minh Tr - sinh ngày: 07.9.2014. Trường hợp tòa án giải quyết ly hôn thì tôi xin nuôi con chung và không yêu cầu bà Lâm Thị Cẩm H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

Về thủ tục tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn là ông Nguyễn Hoàng M thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị Cẩm H xin ly hôn đối với ông Nguyễn Hoàng M.

Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị Cẩm H, giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Hoàng M không cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:*

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Lâm Thị Cẩm H và ông Nguyễn Hoàng M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208; 209; 210; 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn ông Nguyễn Hoàng M vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung tranh chấp:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Cẩm H và ông Nguyễn Hoàng M có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Th, quận Th thành phố Đà Nẵng vào năm 2014. Việc kết hôn giữa bà H và ông M là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối và không trái với quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lâm Thị Cẩm H và ông Nguyễn Hoàng M là hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án, bà Lâm Thị Cẩm H và ông Nguyễn Hoàng M đều xác nhận trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Theo bà H thì nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung, ông M lơ là trong việc chăm sóc con, thiếu trách nhiệm trong gia đình, vợ chồng không còn yêu thương nhau và hiện nay đã sống ly thân nên bà yêu cầu được ly hôn. Ông M lại cho rằng chỉ là bất đồng ý kiến cãi nhau, ông vẫn còn tình cảm và thương yêu bà H nên không đồng ý ly hôn.

Xét mặc dù ông M xác định vẫn còn tình cảm với bà H và không đồng ý ly hôn nhưng tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không có lý do là thể hiện thái độ thiếu thiện chí trong việc hàn gắn hôn nhân. Hơn nữa, giữa bà H và ông M có cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên trước đây bà Lâm Thị Cẩm H đã từng

gửi đơn xin ly hôn ông Nguyễn Hoàng M. Qua sự hòa giải của Tòa án, bà H đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, có điều kiện chung sống và nuôi dạy con cái thể hiện tại Quyết định số 38/2017/QĐST- HNGĐ ngày 05.06.2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu. Tuy nhiên từ đó đến nay, quan hệ vợ chồng không hề được cải thiện mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng thêm, hiện nay cả hai vợ chồng đã sống ly thân, tại phiên tòa bà H vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Như vậy, hôn nhân giữa bà H, ông M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Lâm Thị Cẩm H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn đối với ông Nguyễn Hoàng M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- **Về quan hệ con chung:** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà Lâm Thị Cẩm H và ông Nguyễn Hoàng M xác nhận có 01 con chung tên là Nguyễn Lâm Minh Tr - sinh ngày: 07.9.2014. Ly hôn bà Lâm Thị Cẩm H và ông Nguyễn Hoàng M đều mong muốn được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy việc giao con chung cho người trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Từ khi bà H và ông M mâu thuẫn cho đến nay bà H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lâm Minh Tr, bản thân bà cũng có công việc và thu nhập ổn định. Hơn nữa, hiện nay cháu đang còn nhỏ cần sự chăm sóc yêu thương của người mẹ. Xét thấy, việc giao con chung cháu Nguyễn Lâm Minh Tr - sinh ngày: 07.9.2014 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, phù hợp với các Điều 81, 82 Luật Luật hôn nhân và gia đình nên yêu cầu được nuôi con chung của bà H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà Lâm Thị Cẩm H không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng M phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Các bên đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Lâm Thị Cẩm H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Lâm Thị Cẩm H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Cẩm H – sinh năm 1984 được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng M – sinh năm 1989.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Lâm Minh Tr - sinh ngày: 07.9.2014 cho bà Lâm Thị Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hoàng M không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà Lâm Thị Cẩm H phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0000552 ngày 06.10.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà Lâm Thị Cẩm H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án **26.02.2018**.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Liên Chiểu;
- UBND phường Thanh Khê Tây;
- Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Thủy

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Khánh Bắc;
- Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Hiệp Bắc;
- Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Thủy

